

Số: 20/2020/QĐST-HNGĐ

Mỹ Hòa, ngày 02 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 145 /2019/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1943

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

* Bị đơn: Ông Trần Văn B, sinh năm 1955

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường B thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Nguyễn Thị B và ông Trần Văn B

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B và ông Trần Văn B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị B và ông Trần Văn B xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Văn C sinh năm 1982 và cháu Trần Thị T sinh năm 1989. Hiện nay cháu C và cháu T đều đã thành niên; các cháu không liên quan gì đến vợ chồng ông bà về kinh tế; các cháu và vợ chồng ông bà không liên quan gì đến vay nợ của nhau. Bà B, ông B tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung.

Về tài sản, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Bà Nguyễn Thị B và ông Trần Văn B đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị B tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị B đã nộp theo biên lai thu số 0004139 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, trả lại bà Nguyễn Thị B số tiền 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng).

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự.
- VKSND thị xã M
- Chi cục T.H.A DS thị xã M.
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Tuấn Trọng